

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EAKAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 20 - 9 - 2022  
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Xuân Thắng; bà Nguyễn Thị Tuyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đào Văn Th, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị L trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Đinh Thị L và ông Đào Văn Th xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau và thiếu tin tưởng nhau trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, không thống nhất được mọi chuyện trong gia đình. Sau nhiều lần cãi vã và nhiều năm mâu thuẫn nên vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà L, ông Th có hai con chung Đào Tiến Ph, Đào Tiến P đều sinh cùng ngày 22/4/2016, hiện nay các con đang chung sống với bà L. Nguyên vọng của bà L là xin được tiếp tục, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Đào Văn Th, nhưng ông Th không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

\**Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương như sau:* Ông Th, bà L là vợ chồng và có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E. Trong quá trình sinh sống tại địa phương thì vợ chồng ông Th, bà L hiện có xảy ra mâu thuẫn và hiện tại vợ chồng đang sống ly thân. Bà L và ông Th đều có công việc, chỗ ở ổn định đều có đủ điều kiện để nuôi dạy con cái.

\* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Đào Văn Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72, và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

- Về nội dung giải quyết vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận xử cho bà Đinh Thị L ly hôn với ông Đào Văn Th. Giao cho bà Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Đào Tiến Ph, Đào Tiến P cho đến khi các con đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đinh Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Đào Văn Th hiện đang cư trú tại: tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên tòa, bị đơn ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử vắng mặt bị đơn ông Th theo quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung: Ông Đào Văn Th và bà Đinh Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/3/2012. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Qua xác minh tại địa phương và lời trình bày của bà Th thì vợ chồng bà L và ông Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau và thiếu tin tưởng nhau trong cuộc sống, hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, ai biết bốn phần người đó. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông Th không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, xử cho bà L được ly hôn với ông Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà L, ông Th có hai con chung là Đào Tiến Ph và Đào Tiến P sinh cùng ngày 22/4/2016, hiện tại cả hai con chung đang được bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng của bà L xin được nuôi dưỡng cả 2 con chung sau khi ly hôn. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện nay bà L và ông Th đều có đủ điều kiện thu nhập và chỗ ở để chăm sóc nuôi dưỡng các con chung. Tuy nhiên ông Th làm nghề lái xe, nên ít có thời gian để chăm sóc con cái, mặt khác hiện nay các con chung đang sống với bà L và đang được bà L chăm sóc tốt. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như tránh đảo lộn cuộc sống của các con, cần giao cả 02 con chung cho bà Đinh Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu cấp dưỡng phí tổn nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Đinh Thị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng mà bà L đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0006101 ngày 06/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đinh Thị L.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: bà Đinh Thị L được ly hôn với ông Đào Văn Th.

**2.** Về con chung: Giao các con chung là Đào Tiến Ph và Đào Tiến P sinh cùng ngày 22/4/2016 cho bà Đinh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông Đào Văn Th được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Bà Đinh Thị L không yêu cầu nên không xem xét.

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**4.** Về án phí: Bà Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà L đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0006101 ngày 06/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar.

**5.** Về quyền kháng cáo: Bà Đinh Thị L được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đào Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- UBND thị trấn E, huyện E;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**( Đã ký)**

**Hoàng Long**